

Số: 01/2025/QĐST-DS

Chư Prông, ngày 06 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 56/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Thân Thị Thu T, sinh năm 1975;
Địa chỉ: 2 P, tổ C, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.
-Ông Thân Trọng V, sinh năm 1972;
Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai.
Bị đơn: Ông Trần Thanh S, sinh năm 1968;
và Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1974;
Cùng địa chỉ: Thôn Đoàn kết, xã Bàu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về khoản nợ: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất Ông Trần Thanh S và bà Huỳnh Thị N nợ bà Thân Thị Thu T và ông Thân Trọng V số lượng cà phê nhân xô tổng cộng là 3.563kg. Cụ thể nợ bà Thân Thị Thu T số lượng cà phê nhân xô là 1.781,5kg, nợ ông Thân Trọng V số lượng cà phê nhân xô là 1.781,5kg.

Về thời hạn, phương thức trả tiền: Ông Trần Thanh S và bà Huỳnh Thị N cam kết tự nguyện thoả thuận có nghĩa vụ chung trả số lượng cà phê nhân xô là 3.563kg, Cụ thể nợ bà Thân Thị Thu T số lượng cà phê nhân xô là 1.781,5kg, nợ ông Thân Trọng V số lượng cà phê nhân xô là 1.781,5kg cho bà Thân Thị Thu T và ông Thân Trọng V thành 02 lần cụ thể như sau:

Lần thứ nhất:

Vào ngày 15/8/2025 (Dương lịch) ông Trần Thanh S và bà Huỳnh Thị N có nghĩa vụ chung trả cho bà Thân Thị Thu T số lượng cà phê nhân xô là 890,75kg;

Vào ngày 15/8/2025 (Dương lịch) ông Trần Thanh S và bà Huỳnh Thị N có nghĩa vụ chung trả cho ông Thân Trọng V số lượng cà phê nhân xô là 890,75kg.

Lần thứ hai:

Vào ngày 15/8/2025 (Dương lịch) ông Trần Thanh S và bà Huỳnh Thị N có nghĩa vụ chung trả cho bà Thân Thị Thu T số lượng cà phê nhân xô là 890,75kg;

Vào ngày 15/8/2025 (Dương lịch) ông Trần Thanh S và bà Huỳnh Thị N có nghĩa vụ chung trả cho ông Thân Trọng V số lượng cà phê nhân xô là 890,75kg.

Trường hợp ông Trần Thanh S và bà Huỳnh Thị N Vi phạm thời hạn trả nợ nêu trên thì ngay sau đó bà Thân Thị Thu T và ông Thân Trọng V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự thi hành án đối với toàn bộ số nợ mà ông Trần Thanh S và bà Huỳnh Thị N còn phải trả.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Giá cà phê hạt nhân xô ngày 27/12/2024 tại Gia Lai các bên thống nhất thoả thuận là 121.400 đồng/kg, vậy số lượng 3.563kg cà phê hạt nhân xô thành tiền là 432.548.200 đồng (Bốn trăm ba mươi hai triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn hai trăm đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm trường hợp hoà giải thành trước khi mở phiên tòa là $(432.548.200 \text{ đồng} - 400.000.000\text{đ} \times 4\%) + 20.000.000 \text{ đồng} : 2 = 10.650.964 \text{ đồng}$ (Mười triệu sáu trăm năm mươi nghìn chín trăm sáu mươi bốn đồng), ông Trần Thanh S và bà Huỳnh Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.325.482 đồng (Năm triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn bốn trăm tám mươi hai đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

Bà Thân Thị Thu T1 và ông Thân Trọng V phải chịu 5.325.482 đồng (Năm triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn bốn trăm tám mươi hai đồng), cụ thể bà Thân Thị Thu T phải chịu 2.662.741 đồng (Hai triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn bảy trăm bốn mươi một đồng), ông Thân Trọng V phải chịu 2.662.741 đồng (Hai triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn bảy trăm bốn mươi một đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 10.601.082 đồng (Mười triệu sáu trăm lẻ một nghìn không trăm tám mươi hai đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006985 ngày 11 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Hoàn trả cho bà Thân Thị Thu T và ông Thân Trọng V số tiền 5.275.600 đồng (Năm triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn sáu trăm đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

NGUYỄN VĂN KHUÔNG